

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 5 - 2023

V/v Xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhở

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 630/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “*Xin ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy L (Võ Thùy L), sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp Trần M, xã Tân Hưng Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Minh L1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp Trần M, xã Tân Hưng Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thùy L trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Minh L1 tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào năm 2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, hai bên gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh L1 không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L1.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh L1 có 01 con chung tên: Huỳnh Minh Thư sinh ngày 19/12/2007. Sau khi ly hôn, con có nguyện vọng theo ai thì người đó chăm sóc nuôi dưỡng, người còn lại không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thùy L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không trình bày bổ sung gì thêm.

* Bị đơn là anh Huỳnh Minh L1 được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thùy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thùy L và anh Huỳnh Minh L1 là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Xin ly hôn và nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh Huỳnh Minh L1 có địa chỉ cư trú tại ấp Trần Mót, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Minh L1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L1 là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L và anh Huỳnh Minh L1 tự nguyện kết hôn vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Theo Giấy chứng nhận kết hôn thì chị L tên đầy đủ không phải là Nguyễn Thùy L sinh năm 1986 mà là Võ Thùy L sinh năm 1985; sau đó chị L có xin xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông thì Nguyễn Thùy L sinh năm 1986 và Võ Thùy L sinh năm 1985 là cùng một người. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh L1 đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị L trình bày, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, hai bên gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh L1 không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L1.

Đối với anh L1, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị L. Như vậy, tình trạng

hôn nhân của chị L và anh L1 đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được đúng như chị L xác định. Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh Huỳnh Minh L1.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị L và anh L1 có 01 con chung tên: Huỳnh Minh Thư sinh ngày 19/12/2007. Sau khi ly hôn, chị xác định con có nguyện vọng theo ai thì người đó chăm sóc nuôi dưỡng, người còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, theo quy định của pháp luật thì: “*Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên...*”; “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...*” và theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: “*... con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Như vậy, cháu Huỳnh Minh Thư sinh ngày 19/12/2007 đã hơn 15 tuổi. Chị L xác định từ khi ly thân với anh L1 thì chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh Thư. Tại phiên tòa, chị L đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Minh Thư cho đến khi cháu Minh Thư đủ 18 tuổi. Mặt khác, căn cứ vào biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Minh Thư ngày 03/01/2023 thì cháu xác định sau khi chị L và anh L1 ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống cùng mẹ là chị Nguyễn Thùy L. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao cháu Minh Thư cho chị L được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh Huỳnh Minh L1 không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung: Chị L xác định chị và anh L1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, nợ riêng: Chị L xác định chị và anh L1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thùy L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thùy L (Võ Thùy L), cho chị L được ly hôn với anh Huỳnh Minh L1.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Minh Thư sinh ngày 19/12/2007 cho chị L được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Minh Thư đủ 18 tuổi, anh Huỳnh Minh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L1 không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thùy L (Võ Thùy L) phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 21 tháng 11 năm 2022 chị L có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008591 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mầm

Nguyễn Thanh Tùng

Tăng Thị Nhớ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng Đông;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tăng Thị Nhớ

